

Phần hai

HƯỚNG DẪN GỢI Ý GIẢNG DẠY TỪNG BÀI CỤ THỂ

Chương I - TRÁI ĐẤT

Bài 1

VỊ TRÍ, HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC CỦA TRÁI ĐẤT

I - MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau khi học, HS cần :

- Nắm được tên các hành tinh trong hệ Mặt Trời. Biết một số đặc điểm của hành tinh Trái Đất như : vị trí, hình dạng và kích thước.
- Hiểu một số khái niệm : kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc và biết được công dụng của chúng.
- Xác định được các kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, nửa cầu Bắc, nửa cầu Nam trên quả Địa Cầu.

II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Trọng tâm của bài này là mục 2.
2. Mục 1 - Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời

Cần cho HS nắm được : Trái Đất là hành tinh thứ ba tính theo thứ tự xa dần Mặt Trời. Nó là một thiên thể trong hệ Mặt Trời, mà hệ Mặt Trời lại là một bộ phận rất nhỏ bé trong một hệ lớn hơn là hệ Ngân Hà.

Trong mục này, cũng cần làm cho HS phân biệt được một số khái niệm :

- Mặt Trời là một ngôi sao lớn, tự phát ra ánh sáng. Từ *sao* ở đây là cách gọi thông thường mà nhân dân ta quen dùng, *chưa phải là thuật ngữ* khoa học. Có thể coi từ này tương đương với thuật ngữ "thiên thể". Chính vì thế, nhân dân ta gọi Mặt Trời là sao, các hành tinh Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ v.v... cũng là sao.

- Hệ Ngân Hà là một hệ sao lớn, trong đó có hàng trăm tỉ ngôi sao giống như Mặt Trời. Trong vũ trụ có rất nhiều hệ giống như Ngân Hà, gọi chung

là các hệ thiên hà. Riêng hệ thiên hà, ban đêm có hình dáng giống một con "sông bạc" thì gọi là Ngân Hà.

- Trong hệ Mặt Trời có chín hành tinh. Ngay từ thời cổ đại, người ta đã quan sát được năm hành tinh bằng mắt thường. Theo thứ tự xa dần Mặt Trời là các hành tinh : Thủy, Kim, Hỏa, Mộc và Thổ. Năm 1781, nhờ có kính thiên văn, người ta tình cờ phát hiện được sao Thiên Vương, rồi năm 1846 là sao Hải Vương, tiếp đến năm 1930 là sao Diêm Vương. Từ đó đến nay, con người vẫn còn ra sức tìm kiếm nhưng chưa phát hiện được thêm hành tinh nào. Có lẽ thời gian từ 1930 đến nay, hãy còn quá ngắn, so với thời gian con người đã phát hiện được các sao Thiên Vương và Hải Vương.

3. Mục 2 - Hình dạng, kích thước của Trái Đất và hệ thống kinh, vĩ tuyến

SGK chỉ nói đến Trái Đất có hình cầu, mà chưa nói đến độ dẹt của nó, vì vậy GV có lẽ cũng chưa cần nói tới sự chênh lệch về độ dài của bán kính cực và bán kính xích đạo. Thực ra, độ chênh lệch của chúng (21 km) là rất nhỏ so với kích thước của Trái Đất.

Ở mục này, GV cần chú ý nhắc cho HS đừng nhầm hình cầu với hình tròn, vì Trái Đất là một khối hình cầu, khác với hình tròn là một hình trên mặt phẳng.

- Cần lưu ý HS đến hai khái niệm : cực Bắc và cực Nam. Đây là những điểm cố định trên Trái Đất. Chúng là chỗ tiếp xúc của các đầu trục tưởng tượng của Trái Đất với bề mặt của nó. Từ hai điểm cố định này, người ta vẽ được các đường kinh tuyến và sau đó là các đường vĩ tuyến trên Trái Đất. Tất cả các đường kinh tuyến và vĩ tuyến trên Trái Đất tạo thành một hệ thống hay một mạng lưới kinh, vĩ tuyến, dùng để xác định vị trí của mọi địa điểm trên bề mặt Trái Đất.

- GV cũng cần cho HS biết : Người ta có thể vẽ được vô vàn kinh tuyến và vĩ tuyến trên Trái Đất, nhưng thường chỉ vẽ một số đường để làm mốc. Ví dụ : trên quả Địa Cầu, người ta thường vẽ các đường kinh vĩ tuyến cách nhau 20° hoặc 30° . Trên bản đồ, các đường kinh, vĩ tuyến có thể cách nhau 20° , 40° hoặc 60° ...

- Khi vẽ các đường kinh, vĩ tuyến người ta phải chọn một kinh tuyến và một vĩ tuyến làm gốc để căn cứ vào đó có thể tính được số trị của các kinh tuyến và vĩ tuyến khác. Hội nghị quốc tế của các nhà thiên văn học năm 1884 đã quyết định lấy đường kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uyt ở ngoại ô thành phố Luân Đôn (thủ đô nước Anh) làm kinh tuyến gốc. Những kinh

tuyến ở bên phải (phía đông) kinh tuyến gốc, được gọi là các kinh tuyến Đông. Các kinh tuyến ở bên trái (phía tây) kinh tuyến gốc, được gọi là các kinh tuyến Tây. Như vậy, nếu trên bề mặt Trái Đất, cứ cách 1° vẽ một kinh tuyến thì sẽ có tất cả 179 kinh tuyến Đông và 179 kinh tuyến Tây. Kinh tuyến 180° là kinh tuyến chung cho cả Đông và Tây. Đường Xích đạo được chọn làm vĩ tuyến gốc. Đường này là vĩ tuyến lớn nhất trên quả Địa Cầu. Nó chia Trái Đất ra hai nửa cầu Bắc và Nam. Những vĩ tuyến ở nửa cầu Bắc (từ 0° đến 90° B) là các vĩ tuyến Bắc, những vĩ tuyến ở nửa cầu Nam là các vĩ tuyến Nam.

Khi dạy mục này, GV cần làm cho HS nắm vững các khái niệm : cực, Xích đạo, kinh tuyến, vĩ tuyến, và dùng quả Địa Cầu để cho HS tập xác định các kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc. GV cũng nên gợi ý cho HS nhận xét : Kinh tuyến là những đường nối cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu, còn vĩ tuyến là những vòng tròn trên quả Địa Cầu song song với Xích đạo. Để dạy các khái niệm này được cụ thể, GV cần triệt để sử dụng quả Địa Cầu. Cuối cùng, GV nên cho HS phân biệt được các kinh tuyến Đông, kinh tuyến Tây, cũng như các vĩ tuyến Bắc và vĩ tuyến Nam. Ở đây, GV có thể nói cho HS biết đường kinh tuyến gốc (0°) và đường kinh tuyến đối diện (180°) cũng chia Trái Đất ra nửa cầu Đông và nửa cầu Tây, nhưng kinh tuyến 0° lại chia nước Anh ra hai phần, vì vậy trên các bản đồ nửa cầu Đông và nửa cầu Tây, người ta lấy các đường kinh tuyến 20° T và 160° Đ làm giới hạn.

III - CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Quả Địa Cầu.
- Tranh vẽ về Trái Đất và các hành tinh.
- Các hình vẽ trong SGK.

IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI MỚI

1. Lời giới thiệu

Khi dạy một bài, đầu tiên GV phải định hướng cho HS biết bài đó dạy cái gì, mục đích để làm gì, bài đó có mấy phần... Lời giới thiệu của GV lúc bắt đầu vào bài nhằm mục đích định hướng cho HS biết cách hoạt động trong lớp và suy nghĩ đúng vào những vấn đề chính của bài. Trong SGK bao giờ cũng có mấy câu mở đầu, GV nên dựa vào mấy câu này để giới thiệu bài.

2. Tiến trình bài học

a) *Gợi ý dạy mục 1* : Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời

- GV treo tranh "Trái Đất và các hành tinh" lên bảng, rồi cho HS quan sát tranh, kết hợp với câu hỏi đàm thoại gợi mở, làm cho HS nắm vững nội dung của tranh và nắm được tên của chín hành tinh trong hệ Mặt Trời....

- Nếu không có tranh, GV cho HS quan sát hình 1 trong SGK, để trả lời câu hỏi trong bài, nêu tên chín hành tinh và nói rõ vị trí của chúng theo thứ tự xa dần Mặt Trời (Thủy, Kim, Trái Đất, Hỏa, Mộc, Thổ, Thiên Vương, Hải Vương, Diêm Vương).

- Lưu ý HS đến các thuật ngữ : hành tinh, hệ Ngân Hà.

b) *Gợi ý dạy mục 2* : Hình dạng, kích thước của Trái Đất và hệ thống kinh, vĩ tuyến

- Để giảng mục 2, trước hết GV cho HS quan sát ảnh Trái Đất do vệ tinh chụp (ở trang 5), rồi dựa vào hình 2 trong SGK, hỏi HS : Trái Đất có hình gì ? Tốt nhất, HS trả lời được đúng ngay là : Trái Đất có hình cầu. Nếu HS nói Trái Đất có hình tròn thì GV cần giải thích cho HS rõ là Trái Đất có hình khối, còn hình tròn là một hình trên mặt phẳng, vì vậy cần phải nói Trái Đất có hình cầu.

Tiếp theo, GV dùng quả Địa Cầu để cho HS quan sát, vì quả Địa Cầu là mô hình thu nhỏ của Trái Đất.

- GV cho HS quan sát hình 2 trong SGK và gợi ý cho HS nói lên được độ dài của bán kính và đường xích đạo.

- GV tiếp tục dùng quả Địa Cầu để cho HS quan sát và dựa vào hình 3, gợi ý để HS trả lời các câu hỏi về các kinh, vĩ tuyến ; về kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc ; về nửa cầu Bắc, nửa cầu Nam trong mục 2 của bài.

Trong phần này, GV cần lưu ý HS đến hai điểm cực Bắc, cực Nam, vì đó là những điểm làm mốc để vẽ mạng lưới kinh, vĩ tuyến.

- GV cũng nên hướng dẫn cho HS hiểu tại sao người ta phải chọn một kinh tuyến và một vĩ tuyến gốc. Kinh tuyến gốc tại sao lại là kinh tuyến đi qua ngoại ô thành phố Luân Đôn (có đài thiên văn Grin-uyt rất nổi tiếng vào thời ấy), thế nào là kinh tuyến Đông, kinh tuyến Tây, vĩ tuyến Bắc và vĩ tuyến Nam.

V - GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI KHÓ

Câu hỏi 1 ở cuối bài :

Trên quả Địa Cầu, nếu cứ cách 10° vẽ một kinh tuyến, thì có tất cả 36 kinh tuyến. Nếu cứ cách 10° vẽ một vĩ tuyến, thì ở nửa cầu Bắc sẽ có chín vĩ tuyến Bắc, ở nửa cầu Nam sẽ có chín vĩ tuyến Nam. Đường xích đạo là vĩ tuyến 0° chung cho cả hai nửa cầu. Vĩ tuyến 90°B ở cực Bắc và vĩ tuyến 90°N ở cực Nam là hai điểm cực Bắc và cực Nam.